

Số: 80/2025/QĐST-HNGĐ

Thành phố T, ngày 10 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ ĐỨC - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 2853/2024/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Bà Nguyễn Vũ Anh P, sinh năm 1986

Thường trú: số 64/24/33 Đường H, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

2/ Ông Nguyễn Ngọc Thanh T, sinh năm 1984

Thường trú: số 64/24/33 Đường H, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà Nguyễn Vũ Anh P và ông Nguyễn Ngọc Thanh T đã đăng ký kết hôn theo giấy chứng nhận kết hôn số 52, quyền số 01/2012 do Ủy ban nhân dân xã T, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 16/5/2012.

Tại biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02/01/2025, bà Nguyễn Vũ Anh P và ông Nguyễn Ngọc Thanh T đã thống nhất như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Vũ Anh P và ông Nguyễn Ngọc Thanh T thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Như P1 sinh ngày 20/4/2013 và Nguyễn Ngọc Gia P2 sinh ngày 27/5/2015. Bà Nguyễn Vũ Anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Như P1 sinh ngày 20/4/2013 và Nguyễn Ngọc Gia P2 sinh ngày 27/5/2015. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Vũ Anh P không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Bà Nguyễn Vũ Anh P và ông Nguyễn Ngọc Thanh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Nguyễn Vũ Anh P và ông Nguyễn Ngọc Thanh T xác định không có.

- Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Vũ Anh P và ông Nguyễn Ngọc Thanh T chịu.

[2] Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 02/01/2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Vũ Anh P và ông Nguyễn Ngọc Thanh T thuận tình ly hôn.

1.2 Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Như P1 sinh ngày 20/4/2013 và Nguyễn Ngọc Gia P2 sinh ngày 27/5/2015. Bà Nguyễn Vũ Anh P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Như P1 sinh ngày 20/4/2013 và Nguyễn Ngọc Gia P2 sinh ngày 27/5/2015. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Nguyễn Vũ Anh P không yêu cầu ông Nguyễn Ngọc Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ vẫn có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Vì lợi ích của con, cha, mẹ hoặc cá nhân, cơ quan, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014 có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con. Việc cấp dưỡng nuôi con có thể thay đổi khi có lý do chính đáng.

1.3 Về tài sản chung: Bà Nguyễn Vũ Anh P và ông Nguyễn Ngọc Thanh T xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

1.4 Về nợ chung: Bà Nguyễn Vũ Anh P và ông Nguyễn Ngọc Thanh T xác định không có.

2. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Vũ Anh P và ông Nguyễn Ngọc Thanh T chịu. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 (ba trăm ngàn) đồng bà Nguyễn Vũ A P và ông Nguyễn Ngọc Thanh T đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0067770 ngày 04/12/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức. Bà Nguyễn Vũ A P và ông Nguyễn Ngọc Thanh T đã nộp đủ lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014) thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014); thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014).

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Hồ Chí Minh;
- VKSND TP.Thủ Đức;
- Chi cục THADS TP. Thủ Đức;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu VP, hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Lệ Thủy